

Đề kiểm tra:

KIỂM TRA CUỐI KỲ I

Môn: Tin học 12

*** Chọn phương án trả lời đúng nhất:**

Câu 1: Cập nhật dữ liệu **không** bao gồm thao tác nào sau đây?

- A. Thêm mới bản ghi
- B. Xóa bản ghi
- C. Chỉnh sửa dữ liệu
- D. Sắp xếp lại thứ tự các bản ghi

Câu 2: Chức năng nào sau đây là chức năng của báo cáo?

- A. Tạo giao diện cho việc cập nhật và hiển thị thông tin.
- B. Thực hiện các thao tác tìm kiếm trên bảng.
- C. Trình bày dữ liệu theo một khuôn dạng nào đó.
- D. Thực hiện các thao tác cập nhật thông tin.

Câu 3: Muốn cập nhật dữ liệu phải mở bảng ở chế độ:

- A. Datasheet View
- B. Report View
- C. Form View
- D. Design View

Câu 4: Trong Access đối tượng mẫu hỏi dùng để:

- A. Chỉnh sửa thông tin trong bảng
- B. Tạo các trường tính toán
- C. Sửa đổi cấu trúc bảng
- D. Nhập dữ liệu

Câu 5: Kết quả thực hiện của mẫu hỏi đóng vai trò giống bảng ở đặc điểm nào sau đây?

- A. Thực hiện thao tác cập nhật dữ liệu.
- B. Làm dữ liệu nguồn để tạo ra các đối tượng khác.
- C. Thực hiện được các thao tác tìm kiếm, sắp xếp.
- D. Lưu trữ đầy đủ dữ liệu trong CSDL.

Câu 6: Muốn sửa liên kết giữa hai bảng, trong cửa sổ Relationships ta thực hiện:

- A. Chọn hai bảng rồi thực hiện lệnh sửa
- B. Chọn tất cả các bảng rồi tiến hành sửa.
- C. Nháy chuột vào đường liên kết rồi thực hiện sửa
- D. Nháy đúp chuột vào đường liên kết rồi tiến hành sửa

Câu 7: Thiết lập điều kiện tìm những nhân viên nam có lương >1000000. Biểu thức nào dưới đây là **đúng**?

- A. [Gioitinh] = "Nam" and [Luong] >1000000
- B. (Gioitinh = Nam) and [Luong] >1000000
- C. Gioitinh = "Nam" and Luong >1000000
- D. [Gioitinh] = 'Nữ' and [Luong] >1000000

Câu 8: Cho bảng NHANVIEN có dữ liệu như sau?

MaNV	Hoten	Gioitinh	Ngay_sinh	Songay
1	Hoàng thu Cúc	Nữ	15/02/1990	23
2	Trịnh Hoài Nam	Nam	01/01/1985	22
3	Nguyễn Văn Thân	Nam	20/11/1991	20

Hãy chọn phát biểu sai?

- A. Trường Ngay_sinh có kiểu dữ liệu là Date-Time
- B. Trường MaNV có kiểu dữ liệu là Number
- C. Trường Gioitinh có kiểu dữ liệu là Text
- D. Trường Songay có kiểu dữ liệu là Number.

Câu 9: Để chuẩn bị trước khi tạo báo cáo, **không** thực hiện công việc nào sau đây?

- A. Xác định khóa chính
- B. Xác định dữ liệu nguồn
- C. Xác định các trường cần kết xuất
- D. Xác định trường phân nhóm.

Câu 10: Trong bảng, mỗi một cột được gọi là:

- A. Trường
- B. Bản ghi
- C. Kiểu dữ liệu
- D. Bảng

Câu 11: Sự liên kết giữa hai bảng dựa vào:

- A. Dựa vào các thuộc tính trong bảng
- B. Các bản ghi trong bảng
- C. Dựa vào giá trị của các cột trong bảng
- D. Dựa vào thuộc tính khóa

Câu 12: Hãy chọn phát biểu **sai** khi nói về “thay đổi cấu trúc bảng”

- A. Thay đổi thứ tự trường
- B. Thay đổi khóa chính
- C. Thêm trường
- D. Cập nhật dữ liệu

Câu 13: Vùng lưới QBE mô tả như sau:

Field	Hoten	Gioitinh	Toan	Van
Table	Hocsinh	Hocsinh	Hocsinh	Hocsinh
Sort			Descending	
Show	v	v	v	v
Criteria		“nam”		<5.0

Hãy cho biết yêu cầu của mẫu hỏi trên?

- A. Hiện thị danh sách các học sinh nam có điểm Van < 5.0 và sắp xếp theo điểm Toán từ cao xuống thấp
- B. Hiện thị danh sách các học sinh nam có điểm Van < 5.0 và sắp xếp theo điểm Toán từ thấp đến cao.
- C. Hiện thị danh sách các học sinh có điểm Van < 5.0 và sắp xếp theo điểm Toán từ cao xuống thấp
- D. Hiện thị danh sách các học sinh nam có điểm Van < 5.0 và sắp xếp theo điểm Toán từ thấp đến cao.

Câu 14: Trong Access 2010, để chỉ định khóa chính cho một trường nào đó, ta thực hiện thao tác sau:

- A. View → Primary Key
- B. File → Primary Key
- C. Home → Primary Key
- D. Design → Primary Key

Câu 15: Truy vấn dữ liệu có nghĩa là:

- A. In dữ liệu
- B. Tìm kiếm và hiển thị thông tin

C. cập nhật dữ liệu

D. Xóa các dữ liệu không cần thiết nữa

Câu 16: Thao tác nào sau đây **không** thực hiện được ở chế độ biểu mẫu?

- A. Tìm các bản ghi thỏa điều kiện cho trước trên một bảng.
- B. Thêm mới một bản ghi.
- C. Định dạng phông chữ cho các trường dữ liệu và các tiêu đề.
- D. Sắp xếp các bản ghi theo một tiêu chí nào đó.

Câu 17: Thứ tự các bước để tạo báo cáo bằng thuật sĩ?

1. Chọn dữ liệu nguồn
2. Chọn trường cần sắp xếp
3. Chọn trường phân nhóm
4. Chọn trường cần kết xuất
5. Đặt tên báo cáo

A. 1-2-3-4-5

B. 1-3-4-2-5

C. 1-4-3-2-5

D. 1-4-2-3-5

Câu 18: Trong vùng lưới QBE, dòng Sort dùng để:

- A. Xác định trường cần sắp xếp.
- B. Xác định các trường xuất hiện trong mẫu hỏi.
- C. Khai báo tên các trường được chọn.
- D. Mô tả điều kiện để chọn các bản ghi đưa vào mẫu hỏi.

Câu 19: Để xem kết quả báo cáo, ta chọn lệnh nào sau đây?

- A. Home → View → Design View
- B. Home → View → Print Preview
- C. Design → View → Report View
- D. Design → View → Design View

Câu 20: Sắp xếp lại theo thứ tự các bước tạo mẫu hỏi bằng cách tự thiết kế?

1. Chọn nguồn trong cửa sổ Show Table
2. Thực hiện mẫu hỏi
3. Chọn các trường đưa vào mẫu hỏi
4. Lưu kết quả mẫu hỏi
5. Mô tả lưới QBE.

A. 1-2-3-4-5

B. 1-3-5-2-4

C. 1-5-3-2-4

D. 1-3-5-4-2

Câu 21: Giả sử có bảng NHANVIEN gồm các field: MaNV, MaDonvi, Hoten, Mucluong. Để thống kê mức lương cao nhất theo từng đơn vị, các trường dữ liệu cần kết xuất thông tin là:

- A. MaNV, Mucluong
- B. MaDonvi, Mucluong
- C. MaNV, MaDonvi, Mucluong
- D. MaDonvi, Hoten, Mucluong

Câu 22: Để tạo báo cáo bằng cách tự thiết kế, chọn lệnh nào sau đây?

- A. Create → Report Wizard
- B. Create → Report Design
- C. Create → Form Wizard
- D. Create → Form Design

Câu 23: Ý nghĩa của liên kết bảng **không** bao gồm ý nào sau đây?

- A. Đảm bảo tính nhất quán của dữ liệu.
- B. Tránh dư thừa dữ liệu.
- C. Tổng hợp thông tin từ các bảng.
- D. Đảm bảo tính an toàn và bảo mật thông tin.

Câu 24: Thao tác nào sau đây không thực hiện được ở chế độ trang dữ liệu (Datasheet View)?

- A. Cho phép xem, xóa, thay đổi dữ liệu
- B. Thực hiện thao tác lọc và sắp xếp
- C. Cho phép hiển thị dữ liệu dưới dạng bảng
- D. Thay đổi cách trình bày biểu mẫu

Câu 25: Trong Access để tạo mới CSDL, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. File → New
- B. File → Exit
- C. File → Close
- D. File → Save

Câu 26: Loại đối tượng nào sau đây giúp tạo giao diện thuận tiện cho việc nhập và hiển thị thông tin?

- A. Query
- B. Form
- C. Table
- D. Report

Câu 27: Điều kiện để tạo mối liên kết giữa hai bảng là:

- A. Trường liên kết giữa 2 bảng phải khác nhau về kiểu dữ liệu.
- B. Trường liên kết giữa 2 bảng phải cùng kiểu dữ liệu với nhau.
- C. Trường liên kết giữa 2 bảng phải có kiểu dữ liệu là kiểu số.
- D. Trường liên kết giữa 2 bảng phải có kiểu dữ liệu là kiểu chuỗi.

Câu 28: Có mấy cách để tạo mới một đối tượng?

- A. 4 cách
- B. 3 cách
- C. 1 cách
- D. 2 cách

Câu 29: Cập nhật dữ liệu là:

- A. Thay đổi dữ liệu trong các bảng gồm: Thêm mới bản ghi, Xóa bản ghi, Chỉnh sửa thông tin.
- B. Thay đổi kiểu dữ liệu trong các bảng.
- C. Thay đổi cấu trúc bảng.
- D. Thay đổi cách hiển thị dữ liệu trong bảng.

Câu 30: Thao tác nào sau đây thực hiện ở chế độ báo cáo?

- A. Xem nội dung báo cáo
- B. Chỉnh sửa phong chữ
- C. Di chuyển các trường
- D. Đặt màu nền, màu chữ

Câu 31: Trong Access 2010, Bảng đang ở chế độ thiết kế, muốn chuyển sang chế độ trang dữ liệu, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Nháy thẻ Design → View → Design View
- B. Nháy thẻ Home → View → Design View
- C. Nháy thẻ Home → View → DataSheet View
- D. Nháy thẻ Design → View → DataSheet View

Câu 32: Chọn phát biểu **đúng** trong các phát biểu sau đây?

- A. Khi chỉnh sửa biểu mẫu phải hiển thị biểu mẫu ở chế độ trang dữ liệu
- B. Phải sử dụng mẫu hỏi để tìm các bản ghi thỏa mãn một điều kiện đơn giản (ví dụ tuổi > 30)
- C. Biểu mẫu cùng một lúc có thể hiển thị nhiều bản ghi.
- D. Liên kết các bảng giúp dữ liệu lưu trữ được nhất quán hơn

Câu 33: Biểu thức nào dưới đây là **đúng**?

- A. [Gioitinh] = 'Nữ' and [Luong] > 1000000 B. [thanhtien]: soluong*dongia
 C. thanh tien:[soluong]*[dongia] D. Tienthuong: Luong * 0.1

Câu 34: Cho CSDL quản lý cho vay của một ngân hàng chứa bảng Khachhang gồm các thuộc tính: Ma_KH, Hoten, So_CMND, Dia_chi, So_DT. Khóa chính của bảng này là:

- A. Ma_KH B. Hoten C. So_CMND D. So_DT

Câu 35: Giả sử trường Email có giá trị là "1234@yahoo.com". Hãy cho biết trường Email có kiểu dữ liệu gì?

- A. Number B. Currency C. Text D. AutoNumber

Câu 36: Hãy sắp xếp các bước sau để được thao tác đúng khi tạo lập một CSDL?

- (1) Nháy Create (2) Nhập tên CSDL (3) Chọn File → New (4) Chọn Blank Database
 A. 2→3→4→1 B. 1→2→3 →4 C. 3→4→2→1 D. 4 →3→2→1

Câu 37: Lưới QBE mô tả sau đây thực hiện yêu cầu gì?

Field:	To	Tong:Toan
Table:	Hocsinh	Hocsinh
Total:	Group by	Sum
Sort:		
Show:	√	√
Criteria:		

- A. Tính tổng điểm môn toán của cả lớp
 B. So sánh tổng điểm môn toán theo từng tổ
 C. Hiện thị danh sách các học sinh tổ 2
 D. Tính tổng điểm môn toán của tổ 2

Câu 38: Trong Access, biểu mẫu thực hiện chức năng nào sau đây?

- A. Tạo trường tính toán
 B. Sửa đổi cấu trúc bảng
 C. Xem và cập nhật dữ liệu
 D. Lập báo cáo.

Câu 39: Trong truy vấn nhóm, hàm Sum dùng để:

- A. Tính tổng giá trị trên dòng B. Tính tổng giá trị trong nhóm
 C. Tính tổng giá trị trong bảng D. Tính tổng giá trị trong cột

Câu 40: Khi làm việc với cấu trúc bảng, ta xác định kiểu dữ liệu của trường tại cột:

- A. Data type B. Field Type C. Field name D. Field Properties

-----HẾT-----

Đáp Án

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đ.Án	D	C	A	B	B	D	A	B	A	A	D	D	A	D	B	C	C	A	C	C
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Đ.Án	B	D	D	D	A	B	B	B	A	A	C	B	C	A	C	C	B	C	B	A